

Số: 550/2024/QĐST-HNGĐ

H, ngày 30 tháng 09 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và  
Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban  
Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử  
dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số  
653/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 09 năm 2024, về việc yêu cầu công  
nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh Nguyễn Tuấn H – sinh năm 1981; Nơi thường trú: Số 36, tổ 61,  
phường V, quận H, thành phố H.

- Chị Lê Thị Thanh H – sinh năm 1983; Nơi thường trú: Tổ 15, phường  
T, quận H, thành phố H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Anh Nguyễn Tuấn H và Chị Lê Thị Thanh H tự nguyện kết hôn, có  
đăng ký kết hôn ngày 07/09/2009 tại UBND phường T, quận H, thành phố H.  
Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn  
là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung,  
cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Anh H và Chị H xác định tình cảm vợ  
chồng không còn, không còn khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng nên cùng  
làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, đồng thời anh chị cũng  
thống nhất thỏa thuận về con chung, tài sản chung, các khoản nợ chung và lệ  
phí giải quyết việc ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong Biên bản  
hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 09 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện  
và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Nguyễn Tuấn H và Chị Lê Thị Thanh H.

- Về con chung: Anh H, Chị H có ba con chung là Nguyễn Hải M – sinh ngày 16/02/2012, Nguyễn Ngọc Kiều A – sinh ngày 16/01/2010 và Nguyễn Đức Q – sinh ngày 07/08/2014.

Giao con chung Nguyễn Ngọc Kiều A và Nguyễn Hải M cho Anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và giao con chung Nguyễn Đức Q cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 30/09/2024) đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H và Chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H, Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh H và Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh H và Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Về lệ phí: Anh H tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng Anh H đã nộp theo biên lai số 0033666 ngày 20/09/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBNDP T, quận H, H( ĐKKH số 79, Quyết số: 01-2009 Ngày 07/09/2009);
- Chi cục THA dân sự quận H;
- TAND thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

**THẨM PHÁN**

**H**